

DIỄN ĐÀN: NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

GÓP THÊM MỘT “MẸO” (QUY LUẬT) ĐẶT DẤU THANH ĐIỀU TRONG ÂM TIẾT TIẾNG VIỆT

ĐỖ VIỆT HÙNG

(PGS.TS; Đại học Sư phạm Hà Nội)

Đặt vấn đề

Vấn đề ghi dấu thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt, thực ra, không phải là vấn đề “lớn” của Việt ngữ học nhưng trên thực tế, nó đã nhận được sự quan tâm khá rộng rãi của các nhà Ngôn ngữ học, đặc biệt là các nhà Từ điển học, những người quan tâm đến vấn đề chính tả tiếng Việt và không chỉ vậy nó còn được quan tâm từ góc độ Tin học và Toán học... Đã có nhiều bài viết về vấn đề này như của Trần Thị Thին [3], Hoàng Phê, Nguyễn Ngọc Trâm [1] v.v. và gần đây nhất là bài viết của tác giả Phan Huy Phú (TS. Toán học, Đại học Thăng Long) đăng trên Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 2 (220) 2014, với nhan đề *Một quy luật đơn giản về bỏ dấu trong tiếng Việt* [2].

Trong bài viết này, chúng tôi muốn góp thêm ý kiến để có thể có được một cách ghi dấu thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt dễ nhớ, dễ dùng, tiến tới việc thống nhất các ghi thanh điệu, góp phần “chuẩn hóa” tiếng Việt trong đời sống, làm cho tiếng Việt của chúng ta ngày càng trong sáng hơn.

Nội dung**1. Cần thống nhất vị trí đặt dấu ghi thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt**

Trong thực tế sử dụng tiếng Việt hiện nay, tồn tại một số vần trong âm tiết tiếng Việt có tình trạng đặt dấu thanh điệu không nhất quán. Đó là các âm tiết chứa vần OA, OE và UY. Những vần này, có khi dấu thanh điệu được đặt vào O và U, như: *hóa, hòe, thủy ...*; có khi được đặt vào A, E và Y, như: *hoá, khoe, thủy ...*

Và ngay trong bài viết của TS. Phan Huy Phú [2] mới đây cũng có những lưu ý như sau:

Dòng 6↑, trang 76, tác giả viết: Đối với vần “oa” có nơi đặt dấu ở “o” mà không đặt dấu ở “a”. Ví dụ: *hóa, tọa, xỏa ...*

Dòng 3↓, trang 77, tác giả viết: Đối với vần “oe” có nơi đặt dấu ở “o”, ví dụ: *khỏe, nhòe, lóe ...*

Dòng 19↓, trang 77, tác giả viết: Đối với vần “uy” có nơi đặt dấu ở “u”, ví dụ: *húy, thuy, nhuy ...*

Việc tồn tại hai cách đặt dấu thanh điệu như vậy làm thiếu tính thống nhất của tiếng Việt. Về nguyên tắc, chúng ta nên chọn một phương án ghi dấu thanh điệu, nhằm dần thống nhất, làm cho tiếng Việt của chúng ta được sử dụng “chuẩn” hơn.

Phân tích đặc điểm âm tiết tiếng Việt, chúng ta dễ dàng nhận thấy tính ổn định trong các bộ phận cấu thành âm tiết.

Ngoài bộ phận thanh điệu (trải dài trên toàn âm tiết – trong Ngôn ngữ học được gọi là âm vị siêu đoạn tính), thì âm tiết tiếng Việt dài nhất có các bộ phận sau:

PHỤ ÂM ĐẦU	VẦN		
	ÂM ĐỆM	ÂM CHÍNH	ÂM CUỐI
Ví dụ:			
t		A	
t	O	A	
t	O	A	N

Dễ dàng nhận thấy nếu trong âm tiết “ta” có dấu thanh điệu đặt ở “a” (*tá*) trong “toan” cũng đặt ở “a” (*toán*) và, nếu trong “toa” dấu thanh điệu được đặt ở “o” (*tóa*) thì quy tắc đặt dấu thanh điệu cho âm tiết sẽ không thống nhất.

Mặt khác, trong các âm tiết như HOA, QUA:

PHỤ ÂM ĐẦU	VẦN		
	ÂM ĐỆM	ÂM CHÍNH	ÂM CUỐI
Ví dụ:			
h	O	A	
q	U	A	

Nếu trong “*hoa*” dấu ghi thanh điệu được đặt ở “o” (*hóa*) còn trong “*qua*” được đặt ở “a” (*quá*) cũng tạo nên sự thiếu nhất quán.

Tương tự, đối với các âm tiết như HUY, QUY:

PHỤ ÂM ĐẦU	VẦN		
	ÂM ĐỆM	ÂM CHÍNH	ÂM CUỐI
Ví dụ:			
h	U	Y	
q	U	Y	

Nếu trong “*huy*” dấu thanh điệu được đặt vào u” (*húy*), còn trong “*quy*” được đặt ở “y” (*quý*) cũng góp phần gây xáo trộn cách ghi thanh điệu của âm tiết tiếng Việt.

Từ những phân tích trên đây, theo chúng tôi, nên thống nhất một vị trí đặt dấu ghi thanh điệu là trên hoặc dưới âm chính của âm tiết. (Chúng tôi thống nhất rằng đây chỉ là quy ước trong cộng đồng sử dụng ngôn ngữ mà thôi, nhưng nếu quy ước nhất quán và phản ánh được đặc điểm âm tiết của tiếng Việt thì vẫn tốt hơn.)

Vấn đề này đã được Hoàng Phê và Nguyễn Ngọc Trâm nhận định: “Về chính tả, còn có vấn đề vị trí của dấu giọng trong một số vần: *oa, oe, uê, uy*. Nên đánh dấu giọng trên con chữ nào, trên *o, u*, hay trên *a, e, ê, y*? Vấn đề này trước nay ít được quan tâm, vì thực tế khi viết, chỉ cần viết đúng dấu, đặc biệt là dấu hỏi/ngã, còn vị trí đặt dấu ở đâu thì không mấy ai để ý tới. Và vì vậy nên khi đọc sách báo hàng cũng không mấy người để ý. Ngay trong nhiều từ điển chính tả cũng vậy. Nhưng ngày nay với sự phát triển của công nghệ tin học, với việc sử dụng máy tính ngày càng phổ biến, ở đây cũng cần có sự chuẩn hoá. Giữa hai dạng chính tả nào hợp lý hơn, tạo được một sự nhất quán cao hơn. Các vần *oa, oe, uê, uy* viết các âm tiết [wa], [wɛ], [we], [wi], dấu giọng đánh trên các con chữ nguyên âm (âm chính) *a, e, ê, y* (viết: *hoá, quả, hoà, què, huê, què, uy, quý* v.v...) là hợp lý (so sánh với các dạng chính tả: *hỏa, quả, hòe, què* (nhưng lại không “*hùê, quê*”); và so sánh *quả* với *của*.” [1, trang 19]

Theo đó, việc thống nhất cách ghi các dấu thanh điệu đối với các vần này đã được hiện thực hóa trong Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học và sách của một số nhà xuất bản.

Vấn đề đặt ra là:

- Làm thế nào để những người không có kiến thức về Ngôn ngữ học có thể xác định được âm chính trong âm tiết để đặt dấu cho đúng?

- Nếu âm chính trong tiếng Việt là nguyên âm đôi thì giải quyết như thế nào? (có ba nguyên âm đôi có thể làm âm chính trong tiếng Việt được thể hiện bằng 8 cách viết sau: IÊ, YÊ, IA, YA – UÔ, UA – UO, UA)?

2. “Mẹo” hay quy luật đặt dấu thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt

Cũng đã có nhiều quy tắc, quy luật được nêu, ở đây chúng tôi chỉ nêu thêm một “mẹo” (nhưng cũng có thể gọi là quy luật) nhỏ nhằm giải quyết hai câu hỏi nêu trên. Nguyên tắc của chúng tôi là “mẹo” hay quy luật cũng phải dễ nhớ, dễ dùng (đơn giản), đại chúng (không cần những kiến thức chuyên sâu Ngôn

ngữ học về âm tiết, âm chính ...) nhưng vẫn đảm bảo tính nhất quán, phản ánh được đặc điểm âm tiết của tiếng Việt.

“Mẹo” (quy luật) của chúng tôi được phát biểu gồm hai ý như sau:

(1) Khi phân vần chỉ có 1 chữ ghi nguyên âm, dấu thanh điệu bao giờ cũng đặt ở chữ ghi nguyên âm đó.

(2) Khi trong phân vần có từ 2 chữ ghi nguyên âm trở lên (không phân biệt làm âm chính, đệm, hay cuối, kể cả “i” trong “gi” /z/ cũng tính là chữ cái ghi nguyên âm), nếu:

- Vần đang xét có thể kết hợp tiếp theo (hoặc đã sẵn có) với một phụ âm bất kì (được ghi bằng các chữ *m, n, ng, nh, p, t, c, ch*) thì đặt dấu thanh điệu vào chữ ghi nguyên âm cuối cùng bên phải.

Ví dụ: *hoà(ng) quyế(t), giườ(ng), khiế(t) ...*

- Vần đang xét không thể kết hợp tiếp theo với một phụ âm bất kì (được ghi bằng các chữ *m, n, ng, nh, p, t, c, ch*) thì đặt dấu thanh điệu vào chữ ghi nguyên âm ngay bên trái chữ ghi nguyên âm cuối cùng.

Ví dụ: *hoài (-), hời (-), hảo (-), màu (-), múa(-), phía(-), chứa(-) ...*

(-) có nghĩa là không thêm được bất kì phụ âm nào vào sau vần.

Trong hai điểm nêu trên, về điểm thứ nhất (1), người sử dụng không gặp khó khăn gì trong việc đặt dấu thanh điệu, chỉ có điểm thứ hai (2) là gây ra sự thiếu nhất quán và khó khăn nhất định trong việc làm sao để đặt dấu thanh điệu cho đúng. Vấn đề cơ bản của điểm thứ hai chính là nằm ở khả năng [$\pm$ **kết hợp**] với phụ âm tiếp theo. Theo đó, người sử dụng rất dễ bỏ dấu đúng mà không cần quan tâm đến âm nào là âm chính.

Kết luận

Cũng cần nói thêm rằng, trong trao đổi, cũng có người nói rằng thanh điệu là yếu tố (âm vị) siêu đoạn tính, tức trải dài trên toàn âm tiết nên việc ghi dấu thanh điệu ở đâu hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến phát âm âm tiết tiếng Việt, thậm chí ghi vào các phụ âm, rồi đánh bằng số cũng được (như trong các phiên âm âm vị học). Điều này phần nào cũng đúng, nhưng như chúng tôi nói trên, cần có quy ước để thống nhất cách đặt dấu thanh điệu làm cho tiếng Việt trong sử dụng tăng thêm tính chuẩn mực. Thêm vào đó, theo quan sát của chúng tôi trong thực tiễn sử dụng tiếng Việt thì hai trường hợp sau, nếu đặt dấu thanh điệu vào các vị trí khác nhau sẽ cho chúng ta cách đọc khác nhau. Đó là: âm tiết GIA.

- Nếu đặt dấu ghi thanh điệu vào A (có thể thêm phụ âm tiếp theo – *giat*), chúng ta có GI ghi âm /z/ và phân vần chỉ có âm /a/.

- Nếu đặt dấu ghi thanh điệu vào I (không thể thêm phụ âm tiếp theo – *gia*), chúng ta có G ghi âm /z/ và IA là nguyên âm đôi /ie/.

Như vậy, việc ghi dấu thanh điệu một cách thống nhất vừa góp phần chuẩn hóa tiếng Việt, vừa góp phần phản ánh cách đọc âm tiết tiếng Việt (mặc dù không nhiều trường hợp, chúng tôi mới có ví dụ duy nhất về trường hợp này).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Phê, Nguyễn Ngọc Trâm (1997), *Một số vấn đề từ điển học*. In trong *Một số vấn đề từ điển học* – Viện Ngôn ngữ học. NXB. Khoa học Xã hội, H.,.
2. Phan Huy Phú (2014), *Một quy luật đơn giản về bỏ dấu trong tiếng Việt*. Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*; số 2/2014.
3. Trần Thị Thìn (1995), *Một ý kiến nhỏ về cách ghi dấu thanh trên văn bản tiếng Việt*./ Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 1/1995.
4. Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (1997), *Tiếng Việt thực hành*. NXB Giáo dục, H.,.

**TIN VỀ HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
“NGÔN NGỮ VÀ VĂN HỌC VÙNG TÂY BẮC”**

Hướng tới Lễ kỉ niệm 55 năm ngày thành lập, trong hai ngày 12 và 13 tháng 4 năm 2014, Trường Đại học Tây Bắc đã tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề *Ngôn ngữ và Văn học vùng Tây Bắc*. Đồng đạo các nhà khoa học từ khắp miền đất nước đã về tham dự Hội thảo.

Sau phát biểu khai mạc Hội thảo của TS. Nguyễn Văn Bao, Hiệu trưởng Nhà trường và báo cáo đề dẫn của TS. Bùi Thanh Hoa, Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn, Hội thảo đã nghe và thảo luận hai bản báo cáo chung: GS.TS Nguyễn Văn Khang “*Một số vấn đề ngôn ngữ các dân tộc ít người ở vùng Tây Bắc*”; PGS.TS Nguyễn Hữu Sơn “*Du kí vùng Tây Bắc nửa đầu thế kỉ XX*”.

Tại các Tiểu ban, Hội thảo đã nghe và thảo luận sôi nổi các vấn đề ngôn ngữ và văn học tại vùng Tây Bắc.

Về ngôn ngữ, Hội thảo tập trung vào các nội dung:

1/ Những vấn đề cấu trúc (bình diện ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp và ngữ dụng) của ngôn ngữ các dân tộc vùng Tây Bắc;

2/ Những vấn đề xã hội ngôn ngữ (cảnh huống ngôn ngữ, chính sách ngôn ngữ, giảng dạy ngôn ngữ, thái độ ngôn ngữ, vấn đề chữ viết v.v) của các dân tộc vùng Tây Bắc;

3/ Nghiên cứu ngôn ngữ góp phần đào tạo nguồn nhân lực (ngôn ngữ và việc chuyển giao khoa học và kinh tế v.v), bảo tồn những giá trị văn hóa phục vụ cho sự phát triển bền vững của vùng Tây Bắc trong bối cảnh Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập.

Về văn học, Hội thảo tập trung vào các nội dung:

1/ Văn học dân gian của các dân tộc vùng Tây Bắc (các vấn đề thể loại, đặc điểm, giá trị, bảo tồn...);

2/ Lịch sử, diện mạo, đặc điểm của văn học viết vùng Tây Bắc;

3/ Những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của/về vùng Tây Bắc trong thời kì sau 1945 đến nay;

4/ Giao thoa, tiếp biến giữa văn học viết vùng Tây Bắc với văn học cả nước và thế giới;

5/ Chương trình văn học địa phương trong chương trình Trung học phổ thông ở địa bàn Tây Bắc.

Có thể khẳng định rằng, Hội thảo Hội thảo khoa học quốc gia *Ngôn ngữ và Văn học vùng Tây Bắc* đã thành công tốt đẹp. Đó là:

Thứ nhất, các nội dung khoa học của Hội thảo đã cung cấp các luận điểm khoa học cho việc hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước về ngôn ngữ, văn học và giáo dục của Việt Nam nói chung, vùng Tây Bắc nói riêng.

Thứ hai, các nội dung khoa học của Hội thảo có thể ứng dụng vào thực tiễn đời sống xã hội, tham gia phát triển nguồn nhân lực để phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển vùng Tây Bắc.

Thứ ba, Hội thảo đã tạo một diễn đàn để tập hợp, kết nối các thể hệ nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ, văn học trong toàn quốc, mở đường cho những hợp tác nghiên cứu khoa học trong tương lai.

Trong quá trình chuẩn bị, Ban tổ chức Hội thảo đã nhận được 89 báo cáo của các nhà khoa học và tiến hành biên tập, được Nhà xuất bản Đại học Sư phạm ấn hành với tên sách “*Ngôn ngữ và văn học vùng Tây Bắc*”, dày 474 tr, khổ 16x27cm.

TS. Bùi Thanh Hoa
Trường Đại học Tây Bắc

HỢP THU

Trong tháng 4/2014, **NN & ĐS** đã nhận được thư, bài của các tác giả: Lê Thời Tân, Hoàng Tuyết Minh, Hoàng Anh Thi, Vũ Ngọc Cân - Leenart Istvan (Hà Nội); Nguyễn Thị Thái (Thanh Hóa); Trần Anh Hào (Nghệ An); Nguyễn Văn Hiếu, Liêu Linh Chuyên, Vũ Yến Sơn, Hoàng Tịnh Bảo, Đỗ Thị Xuân Dung, Phạm Thị Hồng Nhung, Võ Thị Liên Hương - Trần Văn Phước, Trần Thị Ngọc Diệp, Võ Trung Định, Trương Viên, Ngô Thị Khai Nguyên, Trương Thị Như Thủy, Lê Thị Thanh Xuân, Đặng Thị Cẩm Tú - Lê Thị Tuyết Sương, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Tư Sơn, Lê Phạm Hoài Hương, Phạm Hòa Hiệp - Đoàn Thanh Tuấn (Huế); Hồ Thị Kiều Oanh, Lưu Quý Khương (Đà Nẵng); Đỗ Thành Dương (Nha Trang); Đặng Thị Hạnh Vân, Trương Thanh Loan (Tp HCM); Phan Thị Mỹ Hằng (Cần Thơ).

Tòa soạn **NN & ĐS** xin cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS

